

Số: 11/KH-UBND

Ba Đình, ngày 12 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường Ba Đình

Thực hiện Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 10/02/2024 của UBND thị xã Bim Sơn về phát triển hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Bim Sơn. UBND phường Ba Đình xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn Phường, gồm các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Quyết định số 1132/QĐ14819 24/12/2024 2 TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (Sau đây gọi là Quyết định số 1132/QĐ-TTg); Quyết định số 1236/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Sau đây gọi là Quyết định số 1236/QĐ-TTg).

- Phát triển hạ tầng số bao gồm 4 thành phần chính: Hạ tầng viễn thông và internet; Hạ tầng dữ liệu; Hạ tầng vật lý - số; Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ phải có dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng, phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số, góp phần đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Phát triển hạ tầng số góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông trên địa bàn Phường. Đảm bảo an toàn mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị.

- Là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp viễn thông phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, định hướng về phát triển hạ tầng số của Trung ương, của tỉnh, thị xã và tình hình thực tế của Phường.

- Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số.

- Hạ tầng số phải được triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể; bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong việc phát triển hạ tầng số.

- Nâng cao nhận thức, xác định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện mục tiêu phát triển hạ tầng số, ứng dụng và phát triển công nghệ blockchain trên địa bàn Phường.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu năm 2025

- Phổ cập mạng cáp quang đến 80% các hộ gia đình.
 - 100% hệ thống thông tin mạng nội bộ tại các cơ quan quản lý nhà nước triển khai đầy đủ các phương án an toàn thông tin theo Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt và đủ năng lực kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things).

- Tỷ lệ dân số trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên) có tài khoản định danh điện tử đạt 86%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt 48%.

- Ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) trong các ngành, lĩnh vực như tài chính - ngân hàng, giao thông - vận tải, y tế, giáo dục và đào tạo, thương mại, bưu chính - chuyển phát, sản xuất công nghiệp, năng lượng, du lịch, nông nghiệp, cung cấp dịch vụ công và các lĩnh vực khác.

3.2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên.

- 100% trung tâm của phường được phủ sóng mạng băng rộng di động 5G.

- Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI Data Center) trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ trên môi trường mạng đáp ứng yêu cầu lưu trữ các cơ sở dữ liệu (CSDL) chung của Phường. Tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Phường.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- Ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý và trao đổi dữ liệu các lĩnh vực tài chính, thương mại, truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm và hàng hoá... theo hướng dẫn, triển khai của các cơ quan liên quan.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Phát triển Hạ tầng viễn thông và Internet

- Đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao; tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học... Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao trong các khu công nghiệp, khu đô thị, trung tâm nghiên cứu, phát triển, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, các điểm du lịch trên địa bàn...

- Phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn Phường; thực hiện chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.

- Đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng kết nối mạng IoT đáp ứng yêu cầu của các lĩnh vực có liên quan như công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, năng lượng,

điện, nước, đô thị; ứng dụng IoT vào quản lý, giải quyết các mục tiêu về phát triển và quản lý hạ tầng (đặc biệt là hạ tầng đô thị).

- Phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân.

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Phường.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Phát triển các nền tảng số do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội bao gồm: Nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; Nền tảng dạy học trực tuyến; Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS), Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức và người dân; Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số.

- Phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực: y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp, du lịch.

- Thúc đẩy phát triển các nền tảng số do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

- Tăng cường cập nhập dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh nhằm chia sẻ, khai thác CSDL phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và công khai, minh bạch thông tin của các cơ quan chính quyền cho người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển Hạ tầng vật lý - số

- Nâng cấp, xây dựng hệ thống thông tin mạng nội bộ tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng theo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

- Ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

- Thúc đẩy phát triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nhà máy thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh... để nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.

- Khai thác sức mạnh của điện toán đám mây và tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để phát triển các ngành, lĩnh vực.

4. Phát triển Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số như: Tài khoản định danh điện tử; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số. Quản lý, tích hợp, chia sẻ CSDL

quốc gia như: CSDL quốc gia về dân cư, CSDL căn cước công dân, CSDL quốc gia về xuất nhập cảnh và CSDL chữ ký số để cung cấp dịch vụ xác thực điện tử, khẳng định giá trị sử dụng của tài khoản định danh điện tử.

- Sử dụng dịch vụ công nghệ AI, blockchain, IoT để thông minh hoá, tự động hóa các hoạt động kinh tế, xã hội.

- Tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ blockchain trong bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, tăng cường khả năng an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự trên địa bàn Phường.

- Triển khai đầy đủ các nội dung về ứng dụng công nghệ blockchain trong chuyển đổi số, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ blockchain trong hoạt động của các cơ quan quản lý cũng như sản xuất kinh doanh, truy xuất nguồn gốc của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Phường.

III. GIẢI PHÁP

1. Chấp hành thể chế

- Nghiên cứu, triển khai có hiệu quả các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Viễn thông theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng với giá cước phù hợp; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh; phối hợp xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên hạ tầng viễn thông; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Triển khai, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông đảm bảo chất lượng, an toàn, áp dụng các công nghệ xanh, thân thiện với môi trường, phù hợp với các tiêu chuẩn theo quy định.

2. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Tổ chức các hội nghị về hạ tầng số, hướng dẫn tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn Phường.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao để các tổ chức, cá nhân, nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử...).

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Truyền thông nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước.

3. Ưu tiên phát triển hạ tầng số

- Bảo đảm trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch của khu vực, của từng địa phương phải có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm chuyển mạch...).

- Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động, chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung, đảm bảo hiệu quả, giảm chi phí đầu tư, bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương án chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực)...

4. Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện

- Doanh nghiệp bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp do doanh nghiệp triển khai.

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế cùng tham gia xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng viễn thông và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động; đa dạng hóa các dịch vụ viễn thông.

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; Tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- Triển khai hiệu quả các chính sách, quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo đảm an toàn đối với hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.

- Xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Bảo vệ quyền lợi cho người sử dụng, ứng phó, phối hợp xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên hạ tầng viễn thông.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã.

2. Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

3. Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh Phường, Trang thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của hạ tầng số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, nâng cao kỹ năng số cơ bản cho CBCC, người dân trên địa bàn và tạo sự đồng thuận của

người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng chính quyền phục vụ quá trình chuyển đổi số của Phường.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của Phường và quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Trên cơ sở dự toán được duyệt thực hiện nhiệm vụ, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tham mưu cho UBND Phường bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. UBND Phường yêu cầu các ngành, bộ phận có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Thị xã(B/c);
- Đảng ủy, HĐND phường(B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Phường(B/c);
- MTTQ, các đoàn thể(P/h);
- Ban Chi đạo phường(T/h);
- Người lao động Cơ quan phường(T/h);
- Tổ CNSCĐ khu phố(T/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hùng